TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2020/HSST Ngày: 02/6/2020.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành;

Ông Nguyễn Đăng Dũng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trịnh Thị Yến.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/HSST ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST- HS ngày 18/5/2020 đối với:

***Bị cáo:* Tô Diễm Q, sinh năm 2000.**

HKTT: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị T; Chồng, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/8/2016 bị Công an huyện C, tỉnh L ra quyết định khởi tố bị can số 140- 26/8/2016 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 5/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định đình chỉ điều tra số 07/ VKS- HS do góp phần hiệu quả vào việc phát hiện đối tượng chủ mưu theo khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/02/ 2020, tại khu vực ngã tư cầu H thuộc thị trấn H, huyện T, tỉnh B, Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh B bắt quả tang Tô Diễm Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Q tự giác lấy từ trong lòng mũ lưỡi trai màu vàng có chữ NY đang đội trên đầu giao nộp cho lực lượng Công an 02 gói nhỏ đều được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. (Q khai là ma túy). Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 xe môtô biển kiểm soát 12K8- 6330; 01 mũ lưỡi trai màu vàng nhạt có chữ " NY" của Q. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 115/KLGĐMT-PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: " Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc có mặt bên trong màu vàng, mặt bên ngoài màu trắng có khối lượng 0,1916 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine".

Nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ Tô Diễm Q khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 02/02/2020, khi Q đang ở phòng trọ tại khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B thì có người thanh niên tên H, sinh năm 1987 ở L đến rủ Q đi mua ma túy để sử dụng. Q đồng ý. Sau đó, Q lấy xe môtô biển kiểm soát 12K8- 6330 để H điều khiển, còn Q ngồi sau rồi cả hai đi đến thị xã T, tỉnh B để tìm mua ma túy. Trên đường đi H có nói với Q là H sẽ bỏ ra 500.000 đồng để mua ma túy, còn Q không có tiền nên không góp tiền mua chung. Đến nơi, H dừng xe ở lề đường rồi đi bộ vào một ngõ, còn Q đứng ở xe chờ. Một lúc sau H quay lại nói đã mua được ma túy rồi cả hai lên xe đi về. Trên đường đi về, H điều khiển xe chở Q vào khu nghĩa trang ở ven đường để cả hai cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại H để vào 02 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mặt bên trong màu vàng rồi đưa cho Q. Q biết là ma túy nên cầm và để trong lòng mũ lưỡi trai của Q rồi đội lên đầu. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe môtô chở Q đi đến huyện T, tỉnh B chơi. Khi đi qua khu vực cầu H đến ngã tư đèn xanh đỏ thì H dừng xe lại ở rìa đường bảo Q xuống xe vào ngồi ở một quán nước cạnh chân cầu H để chờ H đi có chút việc sau đó quay lại. H để lại chiếc xe môtô của Q ở lề đường và đi đâu Q không rõ, còn Q ngồi chờ H ở quán nước thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/T-VKS, ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B truy tố Tô Diễm Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Tô Diễm Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh B duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 02/02/2020, tại khu vực ngã tư đen xanh, đèn đỏ cầu Hồ, thuộc địa phận thị trấn H, huyện T, tỉnh B, Tô Diễm Q đã có hành vi tàng trữ bất hợp pháp chất ma tuý có khối lượng theo kết luận giám định là 0,1916gam, loại ma túy: chất Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Ngày 23/8/2016 bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh L ra quyết định khởi tố bị can số 140- 26/8/2016 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật hình sự. Ngày 5/11/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L ra Quyết định đình chỉ điều tra số 07/ VKS- HS do góp phần hiệu quả vào việc phát hiện đối tượng chủ mưu theo khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên bị cáo khong lấy đó làm bài học để lao động, làm ăn chân chính mà ham chơi đua đòi sử dụng ma túy dẫn đến phạm vào tội nghiêm trọng. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc Tày, thuộc diện "Dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệtkhó khăn" theo Quyết định số 900/QĐ- TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo

tàng trữ ma tuý để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Liên quan trong vụ án này có người đàn ông tên H là người Q khai rủ Q đi mua ma túy và đưa ma túy cho Q cất giữ. Q cho biết mới quen và gặp người đàn ông này 03 lần và giới thiệu tên H, sinh năm 1987, quê ở tỉnh L, tạm trú ở cùng phường với Q và sử dụng số điện thoại 0961303037. Quá trình điều tra, xác định: Số điện thoại 0961303037 có chủ thuê bao là Đặng Thị N, sinh ngày 8/7/1985 có địa chỉ tại xã P, huyện V, tỉnh T, số chứng minh nhân dân 091095298- cấp ngày 18/3/2016, nơi cấp: T. Tiến hành làm việc với chị N, chị N cho biết chị không đăng ký và không sử dụng số điện thoại 0961303037. Tiến hành xác minh hồ sơ tạm trú tại Công an phường V, thành phố B, tỉnh B không có đối tượng nào tên H có đặc điểm và thông tin cá nhân như Q trình bày. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng tên H để xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 12K8- 6330 mà Q sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh chiếc xe là của bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974 ở thôn P, xã X, huyện C, tỉnh L (là mẹ đẻ của Q). Bà T cho Q mượn xe để đi làm, bà không biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B đã ra trả lại chiếc xe trên cho bà T là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Diễm Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Tô Diễm Q 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo tih hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, bên ngoài có ghi chữ mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo kết luận giám định số 115/KLGĐ-PC09 ghi ngày 04/02/2020 của PC 09"; 01 mũ lưỡi trai màu vàng nhạt, mặt trước mũ có chữ "NY".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *Công an huyện Thuận Thành;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu